TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 2105-QĐ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2020*

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng (khóa XII);

- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 08-QC/TU ngày 22/10/2019 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

PHẦN A
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận, tổ chức Chính trị - Xã hội, các tổ chức kinh tế nhà

nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp trong tỉnh.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình.

2.3. Phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu trong việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ.

2.4. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.5. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình *(kể cả cán bộ do cấp trên quản lý)* theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo cấp

tỉnh, cấp huyện và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; tham gia ý kiến đối với các chức danh do bộ, ngành Trung ương trực tiếp quyết định; đồng thời, phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu và các chức danh cán bộ khác.

3. Trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức khác liên quan.

Điều 4. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, địa phương, cơ quan, đơn vị; nhân sự là người cấp có thẩm quyền xem xét thực hiện quy trình công tác cán bộ phải quán triệt và chấp hành nghiêm túc Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Điều 5. Về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị.

CHƯƠNG II
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh bầu.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

Điều 7. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

2.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục 1; trực tiếp nhận xét, đánh giá đối với các chức danh nêu tại Mục IV, Phụ lục 1 (ban hành kèm theo phụ lục này).

- Quyết định quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh khác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.2. Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

2.4. Cho ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch các chức danh của các cơ quan ở Trung ương.

2.5. Xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tỉnh *(nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn)*, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; đối với cấp ủy huyện và tương đương.

4. Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

5. Chỉ định ban cán sự đảng, đảng đoàn; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

7. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét, tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo là cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác, sinh hoạt đảng tại địa phương: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh**,** Cục Thi hành án dân sự tỉnh; cấp trưởng các cơ quan: Cục Hải quan, Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê, Cục Quản lý thị trường, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy

1. Đề xuất hoặc giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề xuất và chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề cần phải xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và một số vấn đề quan trọng khác *(bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập…)* để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

3. Cho chủ trương thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử, miễn nhiệm, biệt phái, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý *(trừ các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét giới thiệu được quy định tại Điều 6)*. Khi cần thiết quyết định thực hiện việc thi tuyển để bổ nhiệm một số chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Cho ý kiến về việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, nghỉ hưu, miễn nhiệm cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh đối với các trường hợp mà tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thấy cần phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

5. Cho ý kiến hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng...đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh *(trừ các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp cho ý kiến)*. Cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm thẩm phán trung cấp Tòa án nhân dân tỉnh, kiểm sát viên trung cấp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh *(nếu có yêu cầu)*, trường hợp cần thiết xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi có văn bản thỏa thuận với cấp trên trực tiếp của cơ quan đó xem xét, quyết định. Quyết định bổ nhiệm một số chức danh không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng theo quy định của pháp luật, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải cho ý kiến, quyết định bổ nhiệm.

6. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác tham gia ứng cử Ban Chấp hành Trung ương Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và các hội, hội xã hội-nghề nghiệp khác.

7. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác là Tỉnh ủy viên, cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia thành viên lãnh đạo *(chủ tịch, phó chủ tịch)* các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp theo phân cấp quản lý cán bộ.

8. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và tương đương *(kể cả nhân sự bầu bổ sung)*.

9. Chỉ định bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trong nhiệm kỳ *(bí thư, phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn)*.

10. Quyết định cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác, tham quan trong và ngoài nước. Trường hợp cần thiết xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

11. Chỉ đạo, quyết định công tác chăm sóc sức khỏe và các chế độ, chính sách; quyết định hoặc cho ý kiến về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Quyết định công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và từ ngày 01/01/1945 đến ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

12. Gợi ý cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giải trình, kiểm điểm theo chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Điều 9. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh *(gọi chung là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy)*

1. Ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn phải chịu trách nhiệm trước Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Quân khu V, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng*

ủy Bộ đội Biên phòng) về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở cấp mình hoặc trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự ứng cử *(kể cả bầu bổ sung)* các chức danh: bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy *(trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh)*; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; nhân sự bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ; nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy *(trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh)*; bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

1.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

2.1 Quyết định phân công công tác cho các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản đối với cán bộ, đảng viên đang công tác, sinh hoạt đảng ở các chi, đảng bộ trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, biệt phái, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực cấp ủy; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh, thảo luận và quyết định:

2.3.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, biệt phái, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý và các chức danh theo phân cấp quản lý. Quyết định quy hoạch ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy *(khi phê duyệt quy hoạch, gửi quyết định về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* và các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ.

- *Các chức danh phân cấp cho cấp ủy cấp huyện quản lý*: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận và tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp; cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban, ngành cấp huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- *Các chức danh phân cấp cho Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh quản lý*: Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối; ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; cấp phó các ban của Đảng ủy Khối; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối.

- *Các chức danh phân cấp cho Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý:* Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy và các chức danh khác được phân cấp theo quy định ngành dọc.

2.3.2. Chuẩn bị nhân sự để cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy *(trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh)*; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; nhân sự bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ; nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.3.3. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, biệt phái, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Quyết định việc nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách *(trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá nêu tại Mục IV, Phụ lục 1 của Quy định này)*.

2.4. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

2.5. Quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương và phân cấp quản lý cán bộ.

2.6. Chuẩn y ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc theo quy định của Đảng.

2.7. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy có trách nhiệm:

- Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó do ngành dọc quản lý, thẩm phán tòa án nhân dân, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân, chấp hành viên thi hành án dân sự công tác và sinh hoạt Đảng tại địa phương.

- Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh cơ cấu đồng chí Đồn trưởng Biên phòng tham gia cấp ủy địa phương theo Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư.

2.8. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ, trao đổi ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách các chức danh: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó công an huyện, thị xã, thành phố; trưởng, phó các Đồn Biên phòng trên địa bàn. Nếu có ý kiến khác nhau thì ngành dọc quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trao đổi, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự trước khi dự kiến điều động hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền về việc bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng công an, quân sự ở cấp huyện để thực hiện việc chỉ định cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy nơi đến công tác theo quy định.

2.9. Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tham gia nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở khối Nhà nước.

3. Được Ban Thường Tỉnh ủy ủy quyền quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ; nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối các chức danh được phân cấp quản lý nêu tại mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này; kỷ luật cán bộ ở hình thức khiển trách, cảnh cáo về mặt hành chính đối với các chức danh giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở khối Nhà nước.

4. Theo đề nghị của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định:

4.1. Tuyển chọn, nhận xét, đánh giá, bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

4.2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ ở khối Nhà nước thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.3. Chủ động gợi ý hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý cho giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm điểm về những khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ công vụ theo chế độ phê bình, tự phê bình trong Đảng.

Điều 11. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tham gia nhận xét, đánh giá, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định:

3.1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2. Nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở Văn phòng và các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách *(trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá chức danh quy định tại mục IV, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này)*.

Điều 12. Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định... của Trung ương, của ngành dọc cấp trên, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định:

3.1.Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan ra quyết định về mặt nhà nước.

3.2. Kiến nghị, đề xuất cấp trên xem xét, quyết định tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của ngành thuộc quyền trực tiếp quyết định của cấp trên. Thực hiện việc nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong cơ quan theo quy định của ngành dọc cấp trên *(trừ chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền trực tiếp nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).*

4. Chủ động, phối hợp, trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, thị ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó, thẩm phán, kiểm sát viên của tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt Đảng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh phân tích, thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 13. Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định...của Trung ương, của ngành dọc cấp trên, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tập thể Đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn bàn bạc, thảo luận và quyết định:

2.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý *(chức danh trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở xuống).* Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thủ trưởng cơ quan, người đứng đầu các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

2.2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ

nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các chức danh cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định việc nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong cơ quan *(trừ các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá nêu tại Mục IV, Phụ lục 1 của Quy định này)*.

Điều 14. Lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

2.1. Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt Nhà nước.

2.2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển chọn, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Quyết định việc nhận xét, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trong cơ quan, đơn vị *(trừ các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp nhận xét, đánh giá nêu tại Mục IV, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này)*.

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY VỀ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 15. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh; là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng, tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức của cơ quan Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cán bộ được quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất và trình về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

7. Giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện một số chế độ, chính sách, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền ký thông báo ý kiến thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh khác đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

9. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng Đảng và trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận, tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; quản lý cơ sở dữ liệu về đảng viên trong toàn Đảng bộ; tổ chức thực hiện công tác thống kê của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 16. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong các lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh theo lĩnh vực được phân công phụ trách thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc có ý kiến để các cơ quan, bộ, ngành Trung ương quyết định.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

PHẦN B
BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

CHƯƠNG IV
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường chuyên môn được đào tạo của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cần bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp. Trường hợp đặc biệt cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vượt cấp đối với những cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực, uy tín nổi trội có *"sản phẩm"* cụ thể và triển vọng phát triển. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

Điều 18. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

Theo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tập thể và cá nhân lãnh đạo có trách nhiệm và thẩm quyền như sau:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt nổi trội về năng lực, uy tín, thành tích do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- *Cá nhân, tập thể đề xuất:* Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về tính chính xác, trung thực trong nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- *Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan*: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- *Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử*: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 19. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện đúng theo Điều lệ và quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hội xã hội-nghề nghiệp và quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

CHƯƠNG V
THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 20. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập…và không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (08 năm trở lên) ở 01 vị trí công tác đối với cấp trưởng *(trừ các trường hợp có quy định riêng).*

Đối với một số trường hợp cấp trưởng, cấp phó do yêu cầu công tác, bố trí, sắp xếp cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định mà không cần phải bảo đảm đủ thời gian quy định nêu trên.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

3. Thời gian cán bộ được giao nhiệm vụ là *"Quyền"* của một chức vụ nào đó thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm.

Điều 21. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và phân cấp quản lý; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

3.1.Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử là tuổi đời của cán bộ tính đến thời điểm mà cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý *(cấp trưởng hoặc cấp phó)* trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước.

3.2. Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.3. Trường hợp cán bộ đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nay do nhu cầu công tác mà được điều động giao giữ chức vụ mới tương đương thì không tính tuổi bổ nhiệm, ứng cử lần đầu như quy định nêu trên.

3.4. Khi tiến hành công tác nhân sự bầu cử cấp uỷ, bầu cử hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp thì việc tính độ tuổi đối với cán bộ ứng cử căn cứ vào quy định và hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Xác định tuổi của cán bộ là căn cứ vào tuổi khai trong hồ sơ Lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn. Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

CHƯƠNG VI
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VÀ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 22. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (*Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh).*

Thực hiện theo Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và phân cấp quản lý

Thực hiện quy trình theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

CHƯƠNG VII
QUY TRÌNH THỎA THUẬN BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THAM GIA QUẢN LÝ VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 24. Việc thực hiện quy trình thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia quản lý thực hiện theo quy định, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên. Trường hợp ngành dọc trực tiếp không quy định tiêu chuẩn chức danh của ngành thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng được quy định tại Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; khi tổ chức các hội nghị để thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân sự dự kiến được đề nghị thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử nhất thiết phải có sự tham gia của Ban Tổ chức Tỉnh ủy để chứng kiến việc lấy phiếu giới thiệu, tín nhiệm.

Điều 25. Sau khi thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ dự kiến được đề nghị thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có tờ trình đề nghị ngành dọc cấp trên bổ nhiệm. Sau khi có văn bản đề nghị của ngành dọc cấp trên, cơ quan, đơn vị có nhân sự đề nghị thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi hồ sơ cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* kèm theo hồ sơ cán bộ *(như quy định*

tại Điều 38, Chương XI của Quy định này) để thực hiện quy trình thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, xác minh lý lịch cán bộ *(nếu thấy cần thiết),* tham mưu kết luận về tiêu chuẩn chính trị, lấy ý kiến các cơ quan liên quan đối với các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp tham gia quản lý về nhận xét, đánh giá đối với cán bộ dự kiến được thỏa thuận bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; làm tờ trình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định và có ý kiến thỏa thuận với ngành dọc Trung ương.

Trong quá trình thực hiện quy trình, nếu có ý kiến khác nhau thì ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương phân tích, thảo luận, cân nhắc những ý kiến còn khác nhau, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

CHƯƠNG VIII
QUY TRÌNH BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CỦA CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, BỔ NHIỆM CÁN BỘ VÀ PHÂN CẤP CHO CẤP DƯỚI

Điều 26. Bổ sung cấp ủy, thành viên lãnh đạo cấp ủy, thành viên ban cán sự đảng, đảng đoàn và chính quyền cấp huyện và tương đương

1. Khi cần bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng đại hội quy định hoặc trong khung do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định, cấp ủy cấp huyện và tương đương, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, chỉ định, không phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

Trường hợp cần tăng số lượng uỷ viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn quá số lượng quy định thì phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Trường hợp cần kiện toàn chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh uỷ thì ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy *(đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* và dự kiến nguồn nhân sự *(tại chỗ hoặc từ nơi khác đến)* trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 27. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ Quy định này, cơ quan, tổ chức được phân cấp cụ thể hoá thành Quy định của cấp mình đối với cán bộ được phân cấp quản lý, hướng dẫn cấp dưới thực hiện và không trái với Quy định này.

CHƯƠNG IX
BỔ NHIỆM LẠI

Điều 28. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước...thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng ban, bộ, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 29. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 30. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định được nêu tại mục I, Phụ lục 1 của Quy định này.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thời gian công tác từ 24 tháng trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 24 tháng công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết *(bằng phiếu kín),* lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 31. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại *(thành phần như nêu tại bước 4, mục IV, phần B, Phụ lục 2 của Quy định này)*.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

CHƯƠNG X
LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 32. Mục đích, yêu cầu của việc luân chuyển, điều động và biệt phái cán bộ

Việc luân chuyển, điều động và biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời, bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 33. Về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ trẻ

Thực hiện theo quy định của Trung ương; Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định khác có liên quan ***(Phạm vi điều động thực hiện giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và cấp huyện).***

Điều 34. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ được biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Biệt phái giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và cấp huyện.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 35. Quy trình biệt phái cán bộ

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định luân chuyển, điều động và biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 37. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được luân chuyển, điều động và biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được luân chuyển, điều động và biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được luân chuyển, điều động và biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu, đề xuất quy định chế độ, chính sách cụ thể.

CHƯƠNG XI
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ; LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ

Điều 38. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nhân sự lần đầu được đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử (03 bộ hồ sơ)[1]

1.1. Nội dung do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Biên bản tổng hợp phiếu lấy ý kiến, phiếu tín nhiệm đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tại các hội nghị.

- Nhận xét, đánh giá đảng viên 03 năm gần nhất của tổ chức cơ sở đảng cơ quan nơi cán bộ công tác.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ 03 năm gần nhất của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nơi công tác.

- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống[2], thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định.

- Bản sao quyết định hoặc thông báo phê duyệt quy hoạch.

- Văn bản kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ *(của cấp ủy có thẩm quyền)*.

1.2. Nội dung do nhân sự thực hiện

- Bản sao giấy khai sinh *(hợp lệ)*; trường hợp không có giấy khai sinh thì gửi bản sao lý lịch đảng viên khai khi vào Đảng có xác nhận của tổ chức cơ sở đảng.

- Giấy khám sức khỏe *(kết luận tình trạng sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp; thời hạn 06 tháng)*.

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2a, 2c của Ban Tổ chức Trung ương do cá nhân tự khai và có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và các văn bằng, chứng chỉ khác liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước...Trường hợp cá nhân có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp *(không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền)* phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân theo quy định *(tại thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử)*.

- Bản tự nhận xét, đánh giá quá trình công tác trong 03 năm gần nhất của cán bộ được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- Đối với nhân sự có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột hai bên gia đình; con đang sinh sống, định cư, làm việc ở nước ngoài, làm việc

---

[1] Ngoài ra, khi có phát sinh thêm thì cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân liên quan thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tham mưu, đề xuất công tác cán bộ *(ngoài Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)*.

[2] Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

cho các tổ chức quốc tế thì phải có văn bản báo cáo rõ về nghề nghiệp, địa chỉ cư trú, thái độ chính trị *(có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không…)* của từng người; trường hợp có con đang học tập ở nước ngoài thì phải báo cáo rõ tên trường học, ngành học, địa chỉ trường học, nguồn kinh phí ở đâu, có do cá nhân, tổ chức nào cung cấp, tài trợ hay không, thái độ chính trị *(có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không…)* và được cấp ủy cơ sở nơi công tác xác nhận theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại (03 bộ hồ sơ)[3]

2.1. Nội dung do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện

Thực hiện các nội dung như quy định tại điểm 1.1, khoản 1 Điều này *(trừ nội dung: Bản sao quyết định hoặc thông báo phê duyệt quy hoạch và văn bản kết luận về tiêu chuẩn chính trị).*

2.2. Nội dung do nhân sự thực hiện

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2c của Ban Tổ chức Trung ương do cá nhân tự khai và có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

Riêng trường hợp có phát sinh phía vợ hoặc chồng (kết hôn hoặc tái kết hôn) thì cá nhân kê khai mẫu lý lịch 2a và có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ phát sinh sau thời gian đề nghị bổ nhiệm lần đầu *(nếu có).*

- Thực hiện các nội dung khác còn lại theo quy định tại điểm 1.2, khoản 2 Điều này *(trừ nội dung: Bản sao giấy khai sinh (hợp lệ)).*

Điều 39. Hồ sơ luân chuyển, điều động cán bộ (03 bộ hồ sơ)[4]

1. Nội dung do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện

- Nhận xét, đánh giá đảng viên 03 năm gần nhất của tổ chức cơ sở đảng nơi cán bộ công tác.

- Nhận xét, đánh giá cán bộ 03 năm gần nhất của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nơi công tác.

- Văn bản kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ *(của cấp ủy có thẩm quyền).*

2. Nội dung do nhân sự thực hiện

Thực hiện các nội dung như quy định tại điểm 2.2, khoản 2 Điều 38 Quy định này.

PHẦN C
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 8062-QĐ/TU ngày 12/6/2008 về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ,

---

[3] Ngoài ra, khi có phát sinh thêm thì cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân liên quan thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tham mưu, đề xuất công tác cán bộ *(ngoài Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).*

[4] Ngoài ra, khi có phát sinh thêm thì cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân liên quan thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tham mưu, đề xuất công tác cán bộ *(ngoài Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).*

Quyết định số 8098-QĐ/TU ngày 06/8/2008 về ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản khác có liên quan mà trái với Quy định này.

Điều 41. Đối với quy trình công tác nhân sự đại hội đảng các cấp, đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội, xã hội-nghề nghiệp; nhân sự bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ngoài việc chấp hành các quy định tại Quy định này còn phải chấp hành theo quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp trên về nhân sự đại hội và bầu cử.

Điều 42. Trong quá trình thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử, các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ còn phải căn cứ vào các văn bản quy định khác của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ *(tiêu chuẩn chức danh, biện pháp xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm, thời hạn giữ chức vụ đối với một số ngành có quy định thời gian giữ chức vụ…)* để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 43. Căn cứ Quy định này, các cấp ủy cấp huyện và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể việc phân cấp quản lý cán bộ, quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử trong phạm vi phụ trách.

Điều 44. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì còn vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* để xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị với Trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Người ký: Bùi Thị Quỳnh Vân
Email: BuiThiQuynhVan@TUQuangNgai

Bùi Thị Quỳnh Vân

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(b/c)*,
- Ban Tổ chức Trung ương *(b/c)*,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương *(b/c)*,
- Vụ Địa phương II, Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ V, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh,
- BTV huyện uỷ, thị ủy, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; Phòng TH (04 bản);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.